

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 3- 2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và ông Phùng Văn Thị

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 194/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu H, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

Bị đơn: Anh Đặng Thụy K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu H, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh Đặng Thụy K tự nguyện kết hôn ngày 22/11/2007 tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại khu H, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, anh K có hành vi bạo lực gia đình, hay đánh chửi chị và các con. Chị cùng con lớn đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở, vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị P xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là cháu Đặng Thùy L, sinh ngày 01/7/2008 và cháu Đặng Việt H, sinh ngày 14/9/2013. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp: chị và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Thụy K trình bày [BL24]:

Về quan hệ hôn nhân: anh K nhất trí ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như chị P trình bày. Anh K có quan điểm, cháu L ở với mẹ (chị P), anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

Về tài sản chung, công nợ: anh không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đặng Thụy K.

+ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Thùy L, sinh ngày 01/7/2008; anh Đặng Thụy K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Việt H, sinh ngày 14/9/2013. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: Chị P tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đặng Thụy K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh K có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện báo gọi nhiều lần nhưng anh K không đến Tòa án để làm việc, chị P có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải là phù hợp. Tại phiên tòa, anh K vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt), HĐXX tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị P và anh Đặng Thụy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 22/11/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn nhau trong sinh hoạt hàng ngày. Chị P đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, không ai quan tâm đến ai. Có thể thấy tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh K không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh K không đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng có văn bản thể hiện quan điểm nhất trí ly hôn với chị P1 (Chị P và anh K thuận tình ly hôn). Xét nên xử công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị P và anh K có 2 con chung là cháu Đặng Thùy L, sinh ngày 01/7/2008 và cháu Đặng Việt H, sinh ngày 14/9/2013. Chị P có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung; anh K có quan điểm mỗi người nuôi 01 cháu.

Xét về điều kiện nuôi con: Cả chị P và anh K đều có khả năng nuôi con. Tuy nhiên, chị P và anh K đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Nếu giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng sẽ gặp nhiều khó khăn. Vì vậy giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là phù hợp. Xét cháu L là con gái, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, hơn nữa hiện nay cháu đang ở với chị P và có nguyện vọng xin được ở với mẹ, vì vậy giao cháu L cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu H hiện nay đang ở với anh K và cháu có nguyện vọng được ở với bố, xét giao cháu H cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

* Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đặng Thụy K.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Thùy L, sinh ngày 01/7/2008; giao cho anh Đặng Thụy K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Việt H, sinh ngày 14/9/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên), lao động tự túc được. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia. Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003529 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. H1 lại cho chị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí.

Chị P có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh K vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Các Đương sự;
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- UBND xã Khai Xuân.
- Lưu HS; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hà Thanh Loan

